TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2017/QĐDS-ST Ngày 28 - 11 - 2017 V/v: Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn	*Lào Cai, ngày 28 tháng 11 năm 2017*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thiên Hương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 219/2017/TLST-HNGĐ về yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2017/QĐPH-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị Thanh T

Địa chỉ: Tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Xuân D. Trú tại tổ 33, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu chị Hoàng Thị Thanh T (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 11 năm 2017) – Có mặt tại phiên họp.

- Anh Nguyễn Đình Đ - Vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt.

Địa chỉ: Đồn Biên phòng M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai nhận định:

Anh Nguyễn Đình Đ và chị Hoàng Thị Thanh T đăng ký kết hôn ngày 31/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nên đã được Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 36/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2016. Tại thời điểm đó, anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vì khi đó anh chị chưa hoàn thiện thủ tục về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 23/01/2017, anh chị đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 987916, số vào sổ cấp GCN: CS 02594 mang tên bà Hoàng Thị Thanh T năm sinh 1981, CMND số: 168 064 157, địa chỉ thường trú: tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hiện nay căn hộ thuộc tài sản chung của anh chị có trị giá khoảng 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*. Đồng thời, anh chị cũng nhận thấy anh Nguyễn Đình Đ có công sức đóng góp và tạo dựng khối tài sản chung này nhiều hơn chị Hoàng Thị Thanh T nên đến nay chị T và anh Đ tự nguyện thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, anh Nguyễn Đình Đ và chị Hoàng Thị Thanh T đều trình bày và thừa nhận khối tài sản trên là tài sản chung của anh chị cùng nhau đóng góp, tạo lập trong thời kì hôn nhân. Tuy nhiên, khi ly hôn anh chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T cũng thừa nhận trong thời kì hôn nhân, việc đóng góp, tạo lập và xây dựng lên khối tài sản chung này thì anh Đ là người có công sức đóng góp nhiều hơn chị. Hiện nay, anh Nguyễn Đình Đ có nhu cầu về nhà ở nên anh chị tự nguyện thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận về sự thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn cho anh chị, cụ thể là: Anh Nguyễn Đình Đ được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng, định đoạt khối tài sản chung là 01 căn hộ chung cư số: C1-09 có trị giá khoảng 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*) và sẽ trả tiền chênh lệch chia tài sản chung là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng)* cho chị Hoàng Thị Thanh T. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận về việc chia tài sản chung sau khi ly hôn của chị Hoàng Thị thanh T và anh Nguyễn Đình Đ là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 149; Khoản 2 Điều 367; điểm h khoản 1 Điều 369; Điều 370; 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thỏa thuận chia tài sản chung sau khi ly hôn của anh Nguyễn Đình Đ và chị Hoàng Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh Nguyễn Đình Đ được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng, định đoạt khối tài sản, cụ thể: Loại nhà ở: Căn hộ chung cư số C1-09; Tên nhà chung cư: Nhà ở chung cư cho người thu nhập thấp (giai đoạn 2), khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường, thành phố L; Diện tích sàn: 51,51m2; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Hạng mục được sở hữu chung ngoài căn hộ: Được quyền sử dụng chung đối với các phần diện tích thuộc sở hữu chung trong nhà chung cư như hành lang, lối đi chung, cầu thang…và khu sở hữu chung của khu vực nhà chung cư như: sân, đường nội bộ. Toàn bộ căn hộ chung cư trên nằm trên địa chỉ thửa đất: Đường D10, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có diện tích: 8.137,3 m2 *(Tám nghìn một trăm ba mươi bảy phẩy ba mét vuông*). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 987916 cấp ngày 23/01/2017, số vào sổ cấp GCN: CS 02594 mang tên bà Hoàng Thị Thanh T, năm sinh 1981, CMND số: 168 064 157, địa chỉ thường trú: Tổ 8A, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai, có trị giá khoảng 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng).* Anh Nguyễn Đình Đ có trách nhiệm thanh toán cho chị Hoàng Thị Thanh T số tiền chia tài sản chung là 200.000.000đ *(Hai trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 - Bộ luật Dân sự.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Đình Đ mỗi người phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Đình Đ đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004697 ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chị Hoàng Thị Thanh T và anh Nguyễn Đình Đ đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Chị Hoàng Thị Thanh T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Anh Nguyễn Đình Đ có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thiên Hương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Tỉnh (1);
- VKSND TP (1);
- CCTHADSTP (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).